
Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày: 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bình;

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q (tên gọi khác: Quẹo) - Sinh năm 1990 tại Bình Thuận.

- Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, TP.P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị Kim L1; có vợ và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ ngày 23/12/2018, Tổ Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường PT tuần tra tại khu vực phía sau trường chuyên Trần Hưng Đạo (thuộc khu phố 6, phường PT, Tp P) thì phát hiện Nguyễn Đình Q (sinh năm 1990, trú tại khu phố 3, phường Đ, Tp P) đang đi bộ có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành tiếp cận, kiểm tra. Lúc này, Q lấy từ trong túi

quần phía trước bên trái của mình 01 ví da màu đen bên trong có chứa một gói ma túy đá đựng trong gói nylon không màu, kích thước 5,5 x 04cm, một đầu có khóa nhựa kéo giao nẹp cho lực lượng Công an. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ thêm trong ví da của Q 01 nỏ thủy tinh và 01 gói nylon không màu, kích thước 07 x 04cm bên trong có chứa chất bột màu trắng (Q khai đây là thuốc ngủ). Lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang và đưa Q về trụ sở làm việc.

Tang vật thu được gồm:

- 01 gói nylon, không màu, có khóa kéo một đầu kích thước 5,5 x 04cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1). Q khai đây là gói ma túy đá Q nhặt được.

- 01 gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước 07 x 04cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M2). Q khai đây là thuốc ngủ.

- 01 ống nhựa thủy tinh dài khoảng 10cm được uốn cong và thổi phồng một đầu (dạng nỏ sử dụng ma túy đá).

Tại Kết luận giám định số 84/KL GD – PC09 ngày 28/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,9084 gam; là Methamphetamine.

- Không tìm thấy thành phần các chất có trong các danh mục chất ma túy và tiền chất (được ban hành kèm theo nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ) trong 0,7978 gam mẫu M2 được niêm phong gửi đến giám định.

Nguyễn Đình Q là con nghiện ma túy nên từ khoảng tháng 10/2018, Q lấy thuốc ngủ nghiền nhỏ, bỏ vào trong gói nylon không màu, kích thước khoảng 07 x 04cm, một đầu có khóa nhựa kéo rồi bỏ vào trong ví và luôn mang theo bên người để sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/12/2018, Q đang đi bộ trên đường Phạm Hùng (thuộc khu phố 6, phường PT, Tp P) thì nhặt được chiếc ví da màu nâu, mở ra xem thì Q phát hiện bên trong có 01 gói nylon không màu, kích thước 5,5 x 04cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, có khóa kéo nhựa một đầu và 01 nỏ thủy tinh. Vì là con nghiện, thường sử dụng ma túy đá nên Q biết rõ đây là ma túy đá nên Q lấy gói ma túy và nỏ thủy tinh cất vào trong ví da của mình rồi cất vào trong túi quần của Q. Sau đó, ra khu Hùng Vương thuê nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q ngủ dậy và bỏ chiếc ví da có chứa ma túy và nỏ thủy tinh (nhặt được lúc 01 giờ cùng ngày) vào túi quần phía trước, bên trái của Q rồi đi bộ đến nhà bạn gái Q để nói chuyện. Trên đường đi thì Q bị Tổ Cảnh sát phòng chống tội phạm bắt quả tang như trên.

Quá trình điều tra xác định được Nguyễn Đình Q tàng trữ số ma túy trên là nhằm để sử dụng chứ không có mục đích bán.

Hiện các vật chứng gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu cùng với 0,7281 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết), được niêm phong trong phong bì số 84/1 và 84/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 ống nhựa thủy tinh dài khoảng

10cm được uốn cong và thổi phồng một đầu. Hiện cơ quan CSĐT- Công an TP. P đã chuyển vật chứng tài sản đến Chi cục thi hành án Dân sự P, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 96 ngày 29/5/2019.

Tại bản cáo trạng số 54/CT/VKS ngày 28 tháng 05 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đình Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trước đây theo cáo trạng, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng tại phiên tòa do bị cáo quanh co, chối tội nên đề nghị không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (một) phong bì niêm phong 84/1 và 84/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 ống thủy tinh dài khoảng 10 cm, được uốn cong và thổi phồng một đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 29/5/2019, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo:

Lúc 14 giờ ngày 23/12/2018, tại khu vực phía sau lưng trường chuyên Trần Hưng Đạo (thuộc khu phố 6, phường PT, Tp P) Nguyễn Đình Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,9084 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ Cảnh sát đặc nhiệm phòng chống tội phạm – Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 54/2019/CT-VKS ngày 28/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét Nguyễn Đình Q biết Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, chối tội, không thành khẩn khai báo. Do đó không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (một) phong bì niêm phong 84/1 và 84/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 ống thủy tinh dài khoảng 10 cm, được uống cong và thổi phồng một đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 29/5/2019, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Nguyễn Đình Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (một) phong bì niêm phong 84/1 và 84/2, có chữ ký của giám định viên Đình Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 ống thủy tinh dài khoảng 10 cm, được uốn cong và thổi phồng một đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 29/5/2019, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (25/6/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC DŨNG